

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 11/2019/ HNGĐ-ST

Ngày 06/5/2019

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Lê Văn Hào

2. Nguyễn Thị Kim Thảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào- Thư ký Tòa án

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hồng L, sinh năm 1984

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Bà Ngô Thị Hồng L với ông Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 10/5/2006. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay, bà L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà L, ông B có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 18/4/2007, khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Linh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Linh, ông B không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Ngô Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn B cư trú tại thôn Bù Gia Phúc 02, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 51 luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B sau khi Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập thụ lý vụ án thì ông B không có mặt ở địa phương, Tòa án đã xác minh và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với ông B nhưng ông B vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình chung sống bà L, ông B chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L, ông B đã trở nên mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông B là đúng quy định theo pháp luật.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn bà L có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 18/4/2007, Hội đồng xét xử xét thấy, khi bà L, ông B ly hôn việc giao con chung chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con chung được phát triển bình thường, ổn định về thể chất và tinh thần, cũng như vì tương lai sau này của cháu, hiện nay ông B không có mặt ở địa phương nên cần giao cháu H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông B không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí: bà L phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Hồng Linh được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

3. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 18/4/2007 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà L phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019565 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Án sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu:HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Chất